



Giới thiệu Bộ công cụ dành cho nhà cung cấp AFIRM

**Nathaniel Sponsler
Gap Inc.**



LEVI STRAUSS & CO.



Phylmar Group® Environmental Health & Safety Social Responsibility



ESPRIT



HUGO BOSS



Lịch sử bộ công cụ AFIRM

- Phiên bản đầu tiên xuất bản vào 10/2008
- Phản hồi của nhà cung cấp:
 - Được điều chỉnh theo các thương hiệu
 - Yêu cầu thêm ví dụ và thông tin kỹ thuật
 - Yêu cầu RSL kết hợp với AFIRM nhằm đáp ứng mọi yêu cầu về thương hiệu

adidas
GROUP

collective

GAP

H&M

LEVI STRAUSS & CO.



Phylmar Group®

Environmental
Health & Safety
Social Responsibility

s.Oliver

WARNACO

carhartt.

ESPRIT

The GYMBOREE
Corporation

HUGO BOSS

new balance

Pentland

PUMA

vf

AG
AFIRM GROUP

Bộ công cụ dành cho nhà sản xuất AFIRM 2011 *Mới*



New & Improved

- Xuất bản vào 11/2011
- Phúc đáp Phản hồi của nhà cung cấp
 - Được điều chỉnh theo nhà cung cấp
 - Thêm thông tin chi tiết về nhiều loại hóa chất
 - Cải thiện mẫu mã và liên kết nội bộ
- Hiện có phiên bản tiếng Trung Quốc và tiếng Việt
 - Dự kiến sẽ có thêm nhiều ngôn ngữ khác vào năm 2013

adidas
GROUP

collective

GAP

H&M

LEVI STRAUSS & CO.



Phylmar Group®

Environmental
Health & Safety
Social Responsibility

s.Oliver

WARNACO

carhartt

ESPRIT

The GYMBOREE
Corporation

HUGO BOSS

new balance

Pentland

PUMA

vf

AG
AFIRM GROUP



Bộ công cụ dành cho nhà cung cấp AFIRM 2011 *Mới*

- Các bổ sung quan trọng
 - Thất bại của RSL với các ví dụ về hành động khắc phục trong định dạng đơn giản
 - Tài liệu hướng dẫn chi tiết hóa chất với đầy đủ danh mục
- ***Các tài nguyên hiện có dành cho mọi cấp độ kỹ thuật***

adidas
GROUP

collective

GAP

H&M

LEVI STRAUSS & CO.



Phylmar Group®

Environmental
Health & Safety
Social Responsibility

s.Oliver

WARNACO

carhartt

ESPRIT

THE GYMBOREE
Corporation

HUGO BOSS

new balance

Pentland

PUMA

vf

AG
AFIRM GROUP



Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đây là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin căn bản về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In lưới & Các ứng dụng/Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyurêtan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ tuyền bổ sung	48

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đâu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng/Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ trợ tuyên bố sung	48

Đâu là các nguy cơ?

	Sợi tự nhiên	Sợi tổng hợp	Hỗn hợp tự nhiên & tổng hợp	Da nhân tạo có sợi lót	Da tự nhiên	Nhựa, cao su, sơn và chất phủ	Vật liệu tự nhiên (như giấy, gỗ)	Kim loại	Nấu chảy, ngâm nhuộm, lông và lông tơ
AP/APEO	•	•	•	•	•	•			•
AZO	•	•	•		•				
Hoạt tính bề mặt cation		•	•						
Chất mang hữu cơ clo hóa		•	•						
Paraffin clo hóa (SCCP và MCCP)					•				
Crôm VI					•				
Thuốc nhuộm phân tán		•	•						
Chất hầm bắt lửa	Nếu có xử lý hồ vải đặc biệt								•
Fomandêhyt	•	•	•		•	•	•		•
Kim loại, dạng có thể trích xuất	•		•		•				
Kim loại, dạng tổng hợp				•		•			
Giải phóng kền									
Perfluorooctane Sulfonate (PFOS) và chất có họ với PFOS	Nếu có xử lý hồ vải bằng chất chống thấm nước								
A-xít Perfluorooctane (PFOA) và muối của chất này									
Độ pH	•		•						
Fenola	•		•		•		•		•
Muối phthalate				•		•			
Hydro-cácbon đa vòng thơm (PAH)						•			
PVC				•		•			
Hợp chất thiếc hữu cơ				•		•			

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đầu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng/ Biện pháp hỗ trợ tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ sung	48

Thông tin cơ bản về Chất bị hạn chế

CHẤT BỊ HẠN CHẾ	MÔ TẢ & NƠI CÓ THỂ TÌM THẤY
Alkyphenol Ethoxylates (APEO)/ Alkyphenols (AP) <i>Nonylphenol Ethoxylates (NPEO) Octylphenol Ethoxylates (OPEO) Nonylphenol (NP) Octylphenol (OP)</i>	APEO là chất hoạt tính bề mặt không chứa ion bao gồm NPEO, OPEO, NP và OP. NPEO và OPEO lần lượt giảm cấp thành NP và OP. APEO có thể được sử dụng làm hoặc được tìm thấy trong: • Chất tẩy • Tác nhân làm sạch • Tác nhân làm ướt • Chất làm mềm • Chất nhũ hóa/tác nhân phân tán dành cho thuốc nhuộm và mực in • Chất tẩy • Chất khử mỡ cho da • Thuốc da • Khử keo trong sản xuất lụa • Pha chế thuốc nhuộm và màu • Ngâm nhuộm polyester • Độn lông/lông tơ

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đây là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiệu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thử nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng/Biện pháp hỗ trợ và tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ sung	48

Phụ lục B - Kế hoạch quản lý nhà máy

7. Quản lý dữ liệu

- 7.1.** Truy cập dữ liệu RSL thông qua chuỗi cung ứng là yếu tố cốt yếu trong chiến lược quản lý để thử nghiệm chiến lược RSL đối với vật liệu và là vấn đề sống còn khi lồng ghép công tác quản lý RSL.
- 7.2.** Mô tả cách bạn quản lý dữ liệu thu thập từ quá trình phân tích/thử nghiệm mẫu và cách bạn chia sẻ thông tin đó với các đối tác
- Bạn có cơ sở dữ liệu dành cho mọi dữ liệu thử nghiệm không?
 - Bạn có thường xuyên gửi dữ liệu này để kiểm tra công tác quản lý hay không?
 - Bạn có xác định nhà cung cấp gặp nhiều thất bại và để ý đến những nhà cung cấp này không?

8. Bảng theo dõi thời gian

- 8.1.** Lập bảng thời gian xác định Kế hoạch RSL cho từng năm. Cần đưa vào một số mục như bốn hạn chót cho việc rà soát xu hướng Dữ liệu RSL; một buổi đào tạo/họp về RSL dành cho các nhà cung cấp của bạn; Tóm tắt công tác theo dõi RSL từ khi Mua hàng vào cuối năm.

Ví dụ:

Quy trình	Ngày mục tiêu	Ngày hoàn thành
Hoàn thành Kế hoạch và trình cho cấp quản lý của nhà máy	1/20/13	
Thảo luận Kế hoạch RSL với nhà cung cấp	2/20/13	
Lập Lịch Kế hoạch hành động RSL	4/20/13	
Chuẩn bị vật liệu để thử nghiệm RSL	5/20/13	
Kết thúc thử nghiệm RSL	6/20/13	
Kiểm tra xu hướng dữ liệu RSL cùng nhà cung cấp	7/20/13	
Kiểm tra và chỉnh sửa kế hoạch RSL để không ngừng cải thiện	8/20/13	

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đầu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiệu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn và vật liệu (MSDS) và giải thích	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ trợ bổ sung	48

Phụ lục D – Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL

	Restricted Substance	Manufacturing Technology that Could Introduce The Substance	Steps to Avoid Restricted Substance in Finished Products
Natural Fibers (cotton, rayon, wool, hemp, etc.)	Formaldehyde	Resins to prevent shrinkage	Use formaldehyde free resins; Use low formaldehyde resins & fully cure to chemical supplier specifications to remove free formaldehyde.
		Resins to prevent wrinkling	Use formaldehyde free resins; Use low formaldehyde resins & fully cure to chemical supplier specifications to remove free formaldehyde.
		Resins to permanently include wrinkles	Use formaldehyde free resins; Use low formaldehyde resins & fully cure to chemical supplier specifications to remove free formaldehyde.
		Discharge Printing	Water based discharge printing systems rely on Zinc Formaldehyde Sulfonate (ZFS). Discharge prints must be used according to manufacturers instructions to meet adult formaldehyde requirements.
		Pigment print binder	Use formaldehyde free binders; Use low formaldehyde binders & fully cure to chemical supplier specifications to remove free formaldehyde.
	Heavy metals (mercury, lead, cadmium)	Dye stuff	Use dyestuff from internationally recognized dye stuff suppliers with commitments to chemical compliance.
		Pigment prints	Use pigments from internationally recognized dye stuff suppliers with commitments to chemical compliance.
	Azo amines	Dye stuff	Use dyestuff from internationally recognized dye stuff suppliers with commitments to chemical compliance.
Synthetic Fibers (polyester, nylon, acetate, acrylic, etc.)	Formaldehyde	Pigment prints	Azo structures in pigments can cleave into one of the harmful amines. With low solubility the consumer risk is minimal, but GC/MS will detect amines. LC/MS can be used for proper confirmation. Check with ETAD www.etad.com for a list of pigments that pose this risk.
		Resins to prevent shrinkage	Use formaldehyde free resins; Use low formaldehyde resins & fully cure to chemical supplier specifications to remove free formaldehyde.
		Resins to prevent wrinkling	Use formaldehyde free resins; Use low formaldehyde resins & fully cure to chemical supplier specifications to remove free formaldehyde.
		Resins to permanently include wrinkles	Use formaldehyde free resins; Use low formaldehyde resins & fully cure to chemical supplier specifications to remove free formaldehyde.
		Cross linking agent in coating processes	Use formaldehyde free resins; Use low formaldehyde resins & fully cure to chemical supplier specifications to remove free formaldehyde.
	Heavy metals (mercury, lead, cadmium)	Dye stuff	Use dyestuff from internationally recognized dye stuff suppliers with commitments to chemical compliance.
		Stabilizer	More likely in molded plastics than fibers, but cadmium should not be used as a stabilizer.
		Polymer extrusion contamination	Heavy metals such as lead, cadmium and mercury are not likely intentionally used in polymer extrusion, but could be present due to contamination.
	Disperse dyes	Dye stuff	Use dyestuff from internationally recognized dye stuff suppliers with commitments to chemical compliance. Orange 37/76 is the most common failure and is commonly found in dark colors which use Orange 37/76 in the recipe.
	Azo dyes	Dye stuff	Synthetic fibers with a PU or fluorinated coating may give a false positive for azo amines if tested using GC/MS. LC/MS can be used for confirmation. Use dyestuff from internationally recognized dye stuff suppliers with commitments to chemical compliance.

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng ta Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đầu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thử nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In lưới & Các ứng dụng/Biện pháp hỗ trợ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ sung	48

Phụ lục E – Thất bại trong RSL & Ví dụ về hành động khắc phục



Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đây là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ sung	48

Phụ lục E – Thất bại trong RSL & Ví dụ về hành động khắc phục

Vấn đề #6

- Vớ đã được thử nghiệm VOC và phát hiện có chứa dimethylformamit, methylene chloride, và acetone
- Nhà cung cấp được phát hiện bôi trơn sợi dệt kim bằng loại dung môi không dán nhãn không có thông tin MSDS



GIẢI PHÁP:

- Công việc sản xuất bị ngừng lại ngay lập tức
- Tất cả các vớ hiện tại / lô hàng đều bị phá hủy
- Nhà cung cấp đang được kiểm tra và công việc sản xuất tại cơ sở của họ đã bị đình chỉ
- Nhà cung cấp phải chứng minh kế hoạch hành động khắc phục nhà máy trước khi có thể tiếp tục sản xuất

Misc

AG
AFIRM GROUP

adidas
GROUP

collective

GAP

H&M

LEVI STRAUSS & CO.



Phylmar Group®

Environmental
Health & Safety
Social Responsibility

s.Oliver

WARNACO

carhartt

ESPIRIT

THE GYMBOREE
CORPORATION

HUGO BOSS

new balance

Pentland

PUMA

vf

AG
AFIRM GROUP

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đầu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng/Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ trợ bổ sung	48

Phụ lục F - Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học



CHEMICAL GUIDANCE DOCUMENT

Dr. Dieter Sedlak (Dipl. Chemc.)
+49 (821) 56 97 96-10
d.sedlak@mts-germany.eu

Table of Contents

Section	Page #
1 Introduction	6
1.1 Background on Textile Industry	6
2 Textile Industry: Basic Raw Materials	14
2.1 Textile Raw Materials	14
2.2 Natural Fibers	15
2.2.1 Wool	15
2.2.2 Cotton	16
2.2.3 Silk	19
2.2.4 Flax	19



LEVI STRAUSS & CO.



Phylmar Group®

Environmental
Health & Safety
Social Responsibility



WARNACO



ESPIRIT



HUGO BOSS



Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đầu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng/Biện pháp hỗ trợ vai tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ sung	48

Phụ lục F - Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học

Tài liệu Hướng dẫn hóa chất AFIRM

2.3.5 Polyurethane (PU)

Polyme Polyurethane được hình thành khi tạo phản ứng ít nhất hai nhóm isocyanate chức năng với ít nhất hai nhóm rượu khi có chất xúc tác (ví dụ, amin bậc ba như dimethyicyclohexylamine, và muối hữu cơ kim loại như dibutyltin dilaurate). Dibutyltin dilaurate luôn chứa tạp chất của tributyltin monolaurate. Thành phần thiết yếu đầu tiên của polymer polyurethane là isocyanate. Các phân tử có chứa hai nhóm isocyanate được gọi là dnsocyanates. Các phân tử này cũng được gọi là đơn hợp hoặc đơn vị đơn hợp, vì chúng được sử dụng để sản xuất isocyanat polymer có chứa ba hoặc nhiều nhóm isocyanate chức năng. Isocyanat có thể có các hợp chất thơm như dnsocyanate diphenylmethane (MDI) hoặc toluen diisocyanate (TDI) hoặc các hợp chất béo như hexameihylene diisocyanate (HDI) hoặc isophorone diisocyanate (IPDI).

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đầu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin căn bản về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chủ giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hơi & Các ứng dụng/Biện pháp hỗ trợ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ sung	48

Phụ lục F - Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học

Tài liệu hướng dẫn chất hóa học AFIRM

9 Danh mục

A

acaricides, 16

acetate, 17, 22, 38, 40, 54, 65

acetic acid, 11, 13, 22, 31, 32, 34, 40, 41, 55, 58, 82, 88, 90, 91, 92, 95, 105, 106, 108, 113

acetic acid-(2-ethoxyethyl)-ester, 113

acetone, 22, 139

acrolein (2-propenoic aldehyde), 113

acrylamide, 13, 43, 45, 48, 115

acrylate, 42, 43, 45, 47, 48, 49, 54, 113

acrylic acid, 17, 18, 47, 48, 113, 116

acrylonitrile, 20, 43, 45, 48, 88, 90, 115

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đây là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chỉ giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn và vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ trợ bổ sung	48

Phụ lục G - Ví dụ MSDS và Giải thích

Safety Data Sheet

according to Regulation (EC) No. 1907/2006 (REACH)

Trade name:

Material.-No.:

Specification:

Version: 1.0 / EN

Page 02 of 15

Print date:

Revision date:

2. HAZARDS IDENTIFICATION

Classification:

Other Hazards

Informations pertaining to special dangers for human and environment:

Adverse physicochemical effect(s):

Adverse human health effect(s) and symptom(s):

Adverse environmental effect(s):

Other adverse hazard(s):

3. COMPOSITION/INFORMATION ON INGREDIENTS

Chemical characterization (substance):

CAS.-No.:

EC-No.:

INDEX-No.:

Purity:

Synonyme(s):

Stabilizer(s):

Hazard(ous) impurity(ies):

Kommentar [HA8]: Distinguish clearly between preparations which are classified as dangerous and preparations which are not classified as dangerous according to Directive 1999/45/EC.

Describe the most important adverse physicochemical, human health and environmental effects and symptoms relating to the uses and possible misuses of the substance or preparation that can reasonably be foreseen.

Kommentar [HA9]: The classification of the substance shall be consistent with the classification provided to the classification and labelling inventory according to Title XI.

Kommentar [HA10]: Describe the most important adverse physicochemical, human health and environmental effects and symptoms relating to the uses and possible misuses of the substance or preparation that can reasonably be foreseen.

Kommentar [HA11]: It may be necessary to mention other hazards, such as dustiness, cross-sensitisation, suffocation, freezing, high potency for odour or taste or environmental effects such as hazards to soil-dwelling organisms, ozone depletion, photochemical ozone creation potential, etc., which do not result in classification but which may contribute to the overall hazards of the material.

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đầu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thí nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chủ giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In lưới & Các ứng dụng Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ sung	48

Phụ lục I – In lưới & Ứng dụng/Biện pháp hồ vải tốt nhất

Phương pháp Lưu trữ Mực in lưới tốt nhất



- ◆ Phòng lưu trữ mực riêng
- ◆ Phòng sạch sẽ và không lộn xộn
- ◆ Phải có kệ để sắp xếp mực theo loại và không để hộp mực trên sàn nhà
- ◆ Kệ được dán nhãn rõ ràng
- ◆ Hộp đựng mực hóa chất được dán nhãn đầy đủ
- ◆ Hộp mực phải sạch sẽ, phải lau dọn ngay lập tức bất kỳ vết tràn đổ nào
- ◆ MSDS, phải có dụng cụ làm sạch vết tràn đổ mực

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đây là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thi nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ trợ bổ sung	48

Phụ lục J - Câu hỏi thường gặp

30. Q: Đối với các mẫu hình dưới đây, thử nghiệm RSL riêng biệt cần thiết cho mỗi màu khác nhau, hoặc một thử nghiệm tổng hợp có thể được thực hiện bằng cách kết hợp tất cả các màu sắc với nhau hay không?



A: Thử nghiệm tổng hợp được một số thương hiệu AFIRM cho phép thực hiện và một số khác lại không cho phép. Thương hiệu cho phép tổng hợp đều có các giới hạn khác nhau đối với số lượng mẫu có thể sử dụng trong một hỗn hợp. Con số này có thể thay đổi tùy thuộc vào vật liệu thử nghiệm và **chất bị hạn chế** được thử nghiệm.

Nếu thử nghiệm tổng hợp được phép thực hiện, và nếu, ví dụ, ba là số lượng vật liệu được phép thử nghiệm tổng hợp tối đa, có thể thử nghiệm một hỗn hợp gồm các thành phần tương đương của ba vật liệu. Chính sách thương hiệu cũng như các phòng thí nghiệm được chỉ định sẽ hướng dẫn các nhà cung cấp về các yêu cầu hoặc hạn chế của hỗn hợp tổng hợp.

31. Q: Đối với một huy hiệu thêu, liệu việc thử nghiệm RSL có thể được thực hiện bằng phương pháp thử nghiệm tổng hợp tất cả các màu sắc và tất cả các lớp khác nhau hay không?

A: Đối với những thương hiệu AFIRM cho phép tổng hợp, nên tiến hành thử nghiệm RSL bằng cách tổng hợp các màu sắc. Nên thử nghiệm riêng biệt lớp keo dính nếu có thể để tách lớp keo dính đó.

Mục lục bộ công cụ

1. Giới thiệu	1
Giới thiệu về Chất bị hạn chế	1
Tại sao chúng là Chất bị hạn chế	1
Mục đích của RSL & Tại sao nó lại quan trọng đối với nhà cung cấp	1
2. Danh sách Chất bị hạn chế	2
3. Đầu là các nguy cơ?	2
Lưu đồ quá trình Hiểu các nguy cơ của chất hóa học	3
Thông tin cần biết về Chất bị hạn chế	4
4. Đào tạo Chuỗi cung ứng	12
5. Thi nghiệm RSL tại phòng thí nghiệm	13
6. Thực hiện RSL	14
7. Phụ lục	15
A. Bảng chú giải thuật ngữ	16
B. Kế hoạch quản lý nhà máy	17
C. Giao thức chương trình thương hiệu mẫu để Kiểm tra quần áo	20
D. Các biện pháp tốt nhất giúp tránh gặp vấn đề RSL	26
E. Thất bại RSL & Ví dụ về hành động khắc phục	30
F. Tài liệu hướng dẫn chi tiết về chất hóa học	31
G. Ví dụ về Phiếu thông tin an toàn về vật liệu (MSDS) và giải thích ...	32
H. Mẫu giải quyết thất bại RSL	33
I. In hời & Các ứng dụng Biện pháp hồ vải tốt nhất	34
J. Câu hỏi thường gặp về AFIRM	35
K. Lợi ích của nhựa polyuretan hệ nước	47
L. Các nguồn lực bổ trợ bên ngoài	48

Phụ lục L - Tài nguyên trực tuyến khác

Phụ lục L-Các Tài nguyên trực tuyến

Thông tin về việc cấm chất hóa học

Danh sách chất bị hạn chế và nguồn lực hỗ trợ

Danh sách Chất bị hạn chế AA FA

<https://www.apparel and footwear Orr / Resources / RestrictedSubstances.asp>

Danh sách chất bị hạn chế này (RSL) được lập bởi một nhóm chuyên biệt thuộc Lực lượng hoạt động môi trường thuộc Hiệp hội quần áo và giày dép Hoa kỳ (AAFA). RSL được thiết kế cung cấp cho các công ty may mặc và giày dép những thông tin liên quan đến các quy định và pháp luật hạn chế hoặc cấm một số hóa chất và các chất trong vải dân dụng thành phẩm, may mặc và các sản phẩm giày dép trên khắp thế giới. Hiệp hội quần áo và giày dép Hoa kỳ (AAFA) là hiệp hội thương mại quốc gia đại diện cho các công ty may mặc, giày dép và các sản phẩm may mặc khác, và các nhà cung cấp của họ, cạnh tranh trong thị trường toàn cầu.

Liên kết AFIRM Brand (có sẵn trên trang web của AFIRM)

<http://www.afirm-group.com/companies.htm>



LEVI STRAUSS & CO.



Phylmar Group®

Environmental
Health & Safety
Social Responsibility



WARNACO



ESPIRIT



HUGO BOSS





Trang web Bộ công cụ AFIRM

- <http://www.afirm-group.com/suppliersltool.htm>
- Liên hệ: info@afirm-group.com



LEVI STRAUSS & CO.



Phylmar Group®

Environmental
Health & Safety
Social Responsibility

s.Oliver

WARNACO



ESPRIT



HUGO BOSS

